



niū ér

妞儿

noun · girl (colloquial)

Example Sentences

Nà ge niū ér zài gōng yuán lǐ chàng gē.
那个妞儿在公园里唱歌。

That girl is singing in the park.

Niū ér men zài yì qǐ wán dé hěn kāi xīn.
妞儿们在一起玩得很开心。

The girls are having a great time playing together.

Trace each character, then write the word on your own.

妞	妞	妞	妞	妞	妞	妞	妞	妞	妞
儿	儿	儿	儿	儿					